

PHÒNG GD&ĐT TUY PHƯỚC ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I. NĂM HỌC 2023-2024

Môn: TOÁN – LỚP 6 (Sách Chân trời sáng tạo)

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể phát đề)

Họ và tên:.....SBD:	Chữ kí giám thị:.....
Trường:.....Lớp:	Mã phách:.....

✂.....

I. Trắc nghiệm khách quan: (3,0 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1) Số nào sau đây là số tự nhiên?

- A. 3,5 B. 7 C. 4,5 D. $\frac{2}{3}$

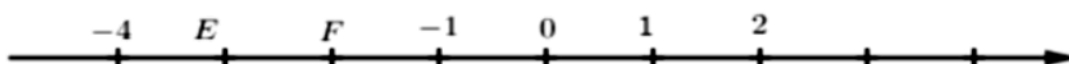
Câu 2) Hãy đọc số nguyên âm chỉ nhiệt độ dưới 0°C sau đây: -7°C .

- A. Bảy độ $^{\circ}\text{C}$ B. Âm bảy $^{\circ}\text{C}$ C. Trừ bảy độ $^{\circ}\text{C}$ D. Âm bảy độ $^{\circ}\text{C}$

Câu 3) Kết quả phép tính: $3^2 \cdot 3^7$ bằng

- A. 3^9 B. 3^{18} C. 9^9 D. 9^{18}

Câu 4) Các điểm E và F ở hình sau đây biểu diễn các số nguyên nào?



- A. . -3 và -2 B. -3 và -5 C. . 1 và 2 D. -5 và -6

Câu 5) Số đối của -58 là:

- A. 85 B. 58 C. -58 D. -85

Câu 6) Số học sinh vắng học trong ngày của các lớp 6 ở một trường THCS như sau:

Lớp	6A1	6A2	6A3	6A4
Số học sinh vắng	1	2	- 2	1

Thông tin nào trong bảng trên là không hợp lí?

- A. 0 B. - 2 C. 6A4 D. 1

Câu 7) Chọn đẳng thức đúng trong các đẳng thức sau :

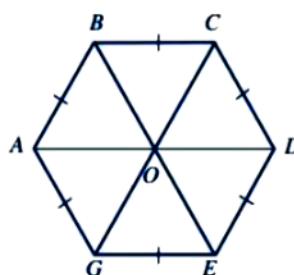
- A. . $-25+3=22$ B. $75+(-7)=68$ C. $42+(-5)=38$ D. $(-9)+32=17$

Câu 8) Tổng $37 + 26 + 63 + (-26)$ bằng

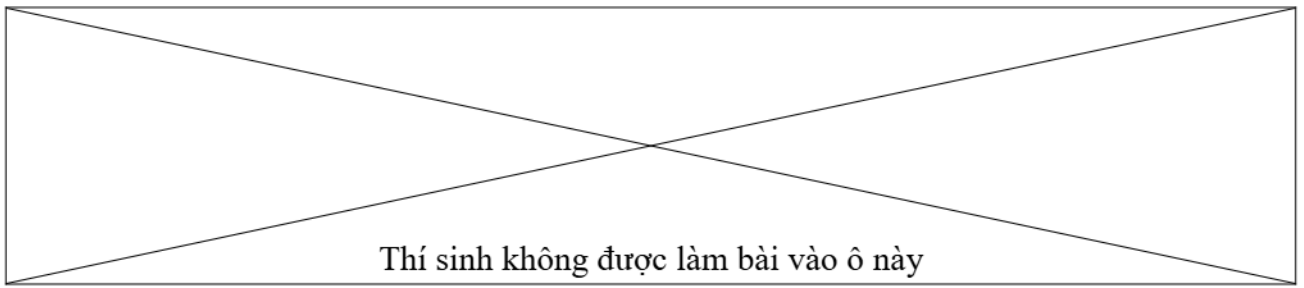
- A. 200 B. 100 C. 126 D. 180

Câu 9) Chọn câu *sai* trong các câu sau:

Lục giác đều ABCDEG là hình có:

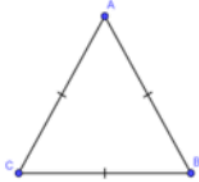


- A. Các góc ở các đỉnh A, B, C, D, E, G không bằng nhau. B. Sáu cạnh bằng nhau: $AB = BC = CD = DE = EG = GA$. C. Ba đường chéo chính cắt nhau tại điểm O. D. Ba đường chéo chính AD, BE, CG bằng nhau.

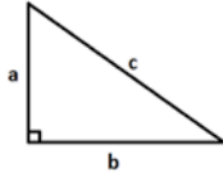


✂.....

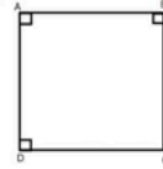
Câu 10) Hình nào dưới đây là hình bình hành?



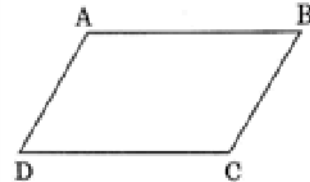
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

Câu 11) Trong các hình sau hình nào không có trục đối xứng?

- A. Đoạn thẳng bất kì B. Hình thang cân C. Đường tròn bất kì D. Tam giác bất kì

Câu 12) Cho các chữ sau đây, những chữ cái có tâm đối xứng là:



- A. I, O. B. S, O, N. C. S, I, O. D. S, I, O, N

II. Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1: (1,0 điểm) Thực hiện phép tính

a) $59 - [15 + (-8)]$

b) $160 : \{64 - [50 : 2 - (3^2 - 2 \cdot 4)]\}$

Bài 2: (1,0 điểm) Archimedes (Ác-si-mét) là nhà bác học người Hi Lạp, ông sinh năm 287 trước Công nguyên (TCN) và mất năm 212 TCN.

a1) Hãy dùng số nguyên âm để ghi năm sinh, năm mất của Archimedes.

a2) Tính tuổi thọ của nhà bác học Archimedes?

Bài 3: (1,0 điểm) Một địa điểm A có nhiệt độ ban đêm là -19°C , nhiệt độ ban ngày là 37°C . Tính số độ chênh lệch giữa nhiệt độ ban đêm và ban ngày tại địa điểm A.

Bài 4: (2,0 điểm)

a) Tính hợp lí: $(-25) \cdot (-42) - 125 \cdot 42$

b) Tìm x biết b1) $x + (-5) = 13$; b2) x thuộc $\mathbb{U}(10)$ và $x < 2$.

Bài 5: (1,0 điểm) Một hình thoi ABCD có độ dài hai đường chéo là 8 m và 6 m. Độ dài cạnh của hình thoi là 5 m. Tính diện tích và chu vi hình thoi ABCD

Bài 6: (1,0 điểm) Chứng tỏ giá trị của biểu thức $A = 5^3 + 5^4 + 5^5 + \dots + 5^{10}$ là bội của 30

I. Phần Trắc nghiệm: (3,0 điểm)

Mỗi câu đúng ghi 0,25đ; Sai ghi 0 đ

1-B	2-B	3-A	4-A	5-B	6-B
7-B	8-B	9-A	10-D	11-D	12-D

II. Phần Tự luận: (7,0 điểm)

Bài 1 1,0 điểm	a) $59 - [15 + (-8)] = 59 - 7$ $= 52$ b) $160 : \{64 - [50 : 2 - (3^2 - 2 \cdot 4)]\}$ $= 160 : \{64 - [50 : 2 - (9 - 8)]\}$ $= 160 : \{64 - [25 - 1]\}$ $= 160 : \{64 - 24\}$ $= 160 : 40 = 4$	0,25đ 0,25 đ 0,25 đ 0,25đ
Bài 2 1,0 điểm	a1) Năm sinh của Archimedes là: -287, năm mất của Archimedes là: -212. a2) Tuổi thọ của nhà bác học Archimedes là: $(-212) - (-287) = 75$ (tuổi)	0,25 0,25 0,5
Bài 3 1,0 điểm	Chênh lệch giữa nhiệt độ ban đêm và ban ngày là: $37 - (-19) = 37 + 19 = 56 (^{\circ}\text{C})$	1,0
Bài 4 2,0 điểm	a) Ta có $(-25)(-42) - 125.42 = 25.42 - 125.42$ $= (25 - 125).42 = -100.42 = -4200$ b) b1) Ta có $x + (-5) = 13$ $x = 13 - (-5)$ $x = 18$ b2) x thuộc $U(10) = \{1; 2; 5; 10; -1; -2; -5; -10\}$ mà $x < 2$ nên $x \in \{1; -1; -2; -5; -10\}$	0,5 0,5 0,25 0,25 0,25 0,25
Bài 5 1,0 điểm	Diện tích của hình thoi ABCD là $\frac{8.6}{2} = 24(m^2)$ Chu vi của hình thoi ABCD là $5.4 = 20 (m)$	0,5 0,5

Bài 6 1,0 điểm	$A = 5^3 + 5^4 + 5^5 \dots + 5^{10}$ $= (5^3 + 5^4) + (5^5 + 5^6) + \dots + (5^9 + 5^{10})$ $= 5^2 \cdot (5 + 5^2) + 5^4 (5 + 5^2) + \dots + 5^8 (5 + 5^2)$ $= 30 \cdot (5^2 + 5^4 + \dots + 5^8) : 30$ Vậy A là bội của 30	0,25 0,25 0,25 0,25
---------------------------------	--	------------------------------